

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **37/2018/HS-ST**

Ngày 13-7 -2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Vũ

Ông Đoàn Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D); sinh năm: 1970, tại: Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã H, huyện M, Tp. Hà Nội; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, Vào năm 2001, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Tây (cũ) xét xử bị cáo 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 19/HSST ngày 28/9/2001; Tiền án – Tiền sự: Không. Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết), bị cáo có vợ là Bàn Thị T, sinh năm 1970 (đã ly hôn).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/1998 đến ngày 12/02/1999, bị cáo thực hiện hành vi trốn khỏi nơi giam giữ đến ngày 06/02/2018, bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/11/1998, Trần Văn D đến nhà anh Trịnh Văn C, tại thôn P, xã P, huyện P (cũ), tỉnh Bình Phước, uống rượu cùng với anh C và anh Nguyễn Đắc H. Anh C uống một lúc thì nghỉ, còn D và anh H tiếp tục uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, có anh Nguyễn Hữu T đến chơi nên D và anh H chuyển sang uống trà. Trong lúc uống trà, H rủ D và anh T đi uống cà phê nhưng do trời tối nên anh H và anh T lấy đèn pin ra sử dụng, còn D do uống nhiều rượu nên ngồi gục đầu xuống bàn, anh H sử dụng đèn pin không được nên vứt đèn pin xuống nền nhà và chửi thề. D nghe tưởng anh H chửi D nên đứng dậy nói: “H, sao mà chửi tao”. H không nói gì mà tiếp tục cầm đèn pin đập xuống nền nhà thêm một lần nữa. Thấy vậy, D nghĩ H đang dần mất mình nên đứng dậy, đi đến chỗ để chén đĩa lấy 01 dao (dài 20 cm, rộng 02 cm, mũi dao nhọn, cán dao màu vàng), chạy đến đâm một nhát vào bụng anh H, anh H ôm bụng bỏ chạy ra khỏi nhà anh C thì được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau khi đâm anh H, D bỏ trốn và đã vứt dao bên đường.

Căn cứ Biên bản giám định pháp y số 48 ngày 31/3/1999 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận:

*Vết thương thấu bụng thủng ruột non 04 lỗ ở đoạn hồi tràng và 03 vết rách mạc treo ruột non, đã được phẫu thuật khâu lỗ thủng và vết rách. Hiện tại:

- Sẹo vết thương vùng thượng vị phải: 4 x 0,5 cm.
- Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn dài 11 x 0,5 cm.
- sẹo dẫn lưu hố chậu phải dài 2,5 x 0,5 cm.

Các sẹo lành, lồi nhẹ.

- Chưa có biến chứng sau hậu phẫu.

Khả năng lao động của bị hại Nguyễn Văn H:

Do thương tích gây nên coi như mất 46% tạm thời (bốn sáu) sức lao động theo Thông tư phân hạng mất sức lao động số 12/TT.LB ngày 26/7/1995.

Trong thời gian bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phước Long (cũ), ngày 12/02/1999, lúc chẻ củi, lợi dụng sơ hở của cán bộ, D mở cửa phía sau khu vực nhà tạm giữ (cửa không khóa) bỏ trốn, vào nhà dân làm thuê lấy tiền về quê.

Ngày 22/02/1999, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Long (cũ) khởi tố bổ sung đối với D về tội trốn khỏi nơi giam, sau đó tạm đình chỉ điều tra và ra lệnh truy nã.

Ngày 06/02/2018, Cơ quan điều tra bắt D theo lệnh truy nã, tại Cơ quan điều tra D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng trong vụ án là con dao mà D sử dụng để đâm anh H, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay không xác định được anh H ở đâu nên chưa xác định được yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 32 ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Trần Văn D về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 và tội trốn khỏi nơi giam, giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội *Cố ý gây thương tích* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 và tội *Trốn khỏi nơi giam, giữ* theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long (cũ) và Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long (cũ) và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D khai nhận: Do hiểu nhầm với nhau nên khoảng 22 giờ ngày 11/11/1998, bị cáo có dùng dao đâm vào đâm vào bụng anh Nguyễn Khắc H, sau khi đâm anh H thì bị cáo bỏ trốn, vứt dao trên đường, sau đó ngày 12/11/1998 bị cáo bị bắt và trong thời gian bị giam giữ để điều tra, truy tố thì bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 06/02/2018, bị cáo bị bắt giữ.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với Biên bản lời khai của người bị hại, người làm chứng thể hiện trong hồ sơ, đồng thời lời khai của bị cáo cũng phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản giám định pháp y. Thể hiện bị cáo đã có hành vi gây gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Khắc H mất 46% tạm thời (bốn mươi sáu) sức lao động. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi và hậu quả do bị cáo Trần Văn D gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực pháp luật, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 là đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, khi đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phước Long (cũ), mặc dù hiểu rõ việc bỏ trốn khỏi nơi giam giữ sẽ bị xử lý hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình lợi dụng sự sơ hở của người canh gác, quản lý để lén lút trốn khỏi nơi giam, giữ nhằm thoát khỏi sự trừng phạt của pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam giữ vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1985 có hiệu lực pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi và hậu quả do bị cáo Trần Văn D gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1985. Mặc dù hành vi bị cáo thực hiện xảy ra trước khi Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nhưng so sánh về khung hình phạt pháp luật quy định đối với tội trốn khỏi nơi giam giữ thì Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo D về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng người bị hại sẽ gây thương tích nặng cho người bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Sau khi bị cơ quan Công an bắt và tạm giam để điều tra thì bị cáo lại tìm cách bỏ trốn. Thời gian bị cáo bỏ trốn kéo dài từ năm 1999 đến năm 2018 mới bị bắt lại theo lệnh truy nã, nhưng bị cáo không khai nhận với cơ quan điều tra, truy tố, xét xử về hành vi cố ý gây thương tích và trốn khỏi nơi giam, giữ mà bị cáo thực hiện vào năm 1999, điều này cho thấy rõ bị cáo cố tình muốn thoát khỏi sự trừng phạt của pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, đồng thời xâm phạm đến chế độ giam giữ của trại giam và nhà tạm giữ, gây khó khăn cho hoạt động của các cơ quan tư pháp, khiến cho vụ án bị kéo dài. Năm 2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (cũ) xét xử về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” mà bị cáo thực hiện vào năm 1994 tại Bản án số 19/HSST ngày 28/9/2001, do Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức chưa xử lý về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” mà bị cáo thực hiện đối với người bị hại H vào năm 1998. Mặt khác, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án số 19/HSST ngày 28/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức nên bị cáo thuộc trường hợp không có tiền án nhưng bị cáo có nhân thân xấu, do đó, cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay không xác định được anh H ở đâu nên chưa xác định được yêu cầu bồi thường, nên tách ra giải quyết trong vụ án khác khi anh H có yêu cầu.

[4]. Về vật chứng trong vụ án là con dao mà D sử dụng để đâm anh H, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo qui định pháp luật.

[6]. Chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D (Nguyễn Văn D) phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

Xử phạt bị cáo Trần Văn D (Nguyễn Văn D) 05 (Năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Trần Văn D (Nguyễn Văn D) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội “Cố ý gây thương tích” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ” là **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2018, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/1998 đến ngày 12/02/1999.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần bồi thường thiệt hại ra giải quyết trong vụ án khác khi người bị hại Nguyễn Khắc H có yêu cầu.

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn D chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND TX PLong
- THA TX PLong
- Bị cáo;
- LưuHS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo